



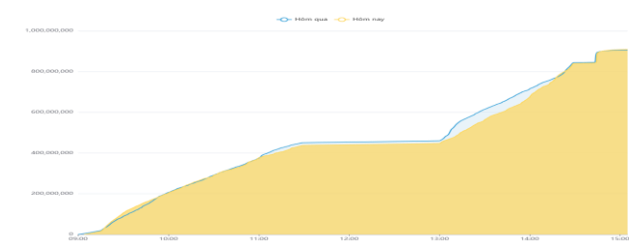
THỊ TRƯỜNG TIẾP TỤC GẶP KHÓ TRƯỚC VÙNG 1.300 ĐIỂM

Bản tin ngày 20/05/2025

THÔNG KÊ THỊ TRƯỜNG

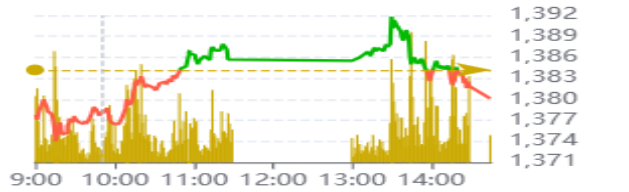
	HSX	HNX
Giá đóng cửa	1.296,29	217,24
Thay đổi	-5,10	-1,45
Thay đổi %	-0,39%	-0,66%
KLGD (Triệu CP)	908,1	62,0
GTGD (Tỷ)	22.376	945
Độ rộng thị trường		
CP tăng giá	110	60
CP giảm giá	216	96
CP tham chiếu	42	61
P/E	12,75	24,22
P/B	1,64	1,41

Thanh khoản HSX



Chỉ số phái sinh

Phái sinh	Đóng cửa	Thay đổi	Basis	OI
VN30	1.379,8	-4,69		
VN30F1M	1.357,0	+1,5	22,75	54.573

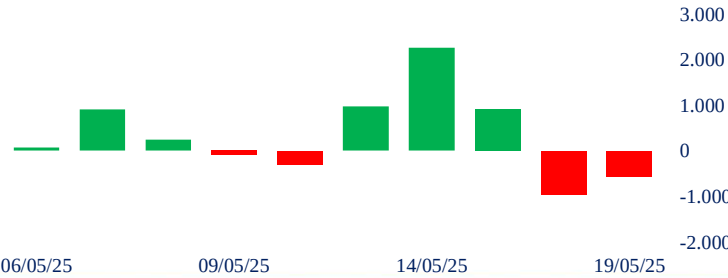


Nguồn: Fireant

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

- VN-Index kết phiên giảm 5,1 điểm (-0,39%). Độ rộng thị trường nghiêng về bên bán với 216 mã giảm điểm và 110 mã tăng điểm khiến chỉ số tiếp tục gặp khó tại vùng đỉnh cũ 1.300 điểm.
- Động lực từ VIC và VHM không đủ mạnh để duy trì đà tăng cho thị trường khi dòng tiền phân hóa rõ nét ở nhiều nhóm ngành như ngân hàng, bất động sản, xây dựng... Đáng chú ý, nhóm chứng khoán ghi nhận lực bán lớn nhất với hầu hết các cổ phiếu đều chìm trong sắc đỏ.
- Trên sàn HSX, khối ngoại bán ròng với giá trị 561,7 tỷ đồng. Trong đó, tâm điểm là cổ phiếu VHM, bị bán ròng 1.004 tỷ đồng. Ở chiều ngược lại, khối này vẫn mua ròng nhiều cổ phiếu như MBB, VIC, CTG, MWG...

Giao dịch nước ngoài 10 phiên HSX



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index tiếp tục dao động đi ngang quanh vùng 1.290 - 1.300 điểm. Cây nến ngày hôm nay cho thấy bên bán vẫn đang chiếm ưu thế và thị trường duy trì tâm lý thận trọng. Khối lượng giao dịch chưa quá lớn cho thấy thị trường chưa xuất hiện tín hiệu điều chỉnh sâu. Tuy nhiên, VN-Index vẫn sẽ gặp những rung lắc quanh vùng điểm số này.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- Do bên bán đang chiếm ưu thế, nhà đầu tư nên ưu tiên chốt lời một phần, đưa tỷ trọng cổ phiếu về ngưỡng an toàn (dưới 50%) và quan sát diễn biến thị trường.
- Kịch bản 1 (60%): VN-Index rung lắc quanh vùng 1.290 - 1.300 điểm
 - Kịch bản 1 (40%): VN-Index hướng lên vùng 1.320 điểm

Danh mục khuyến nghị mới

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	Loại khuyến nghị
1	KDH	28,95	28	08/05/2025	31	25	Đầu cơ
2	MWG	63,50	61	13/05/2025	70	56	Đầu tư
3	FPT	126,30	121	14/05/2025	140	114	Đầu tư



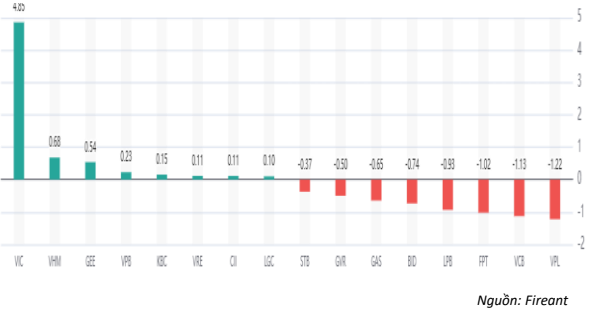
THỊ TRƯỜNG TIẾP TỤC GẶP KHÓ TRƯỚC VÙNG 1.300 ĐIỂM

Bản tin ngày 20/05/2025

Tăng giảm nhóm ngành

Ngành	Ngày	Tháng
Dầu khí	-1,71%	10,99%
Hóa chất	-1,61%	12,79%
Tài nguyên Cơ bản	-0,67%	2,89%
Xây dựng và Vật liệu	0,30%	8,31%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1,31%	19,88%
Ô tô và phụ tùng	-1,15%	13,00%
Thực phẩm và đồ uống	-0,89%	6,78%
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0,16%	12,54%
Y tế	1,06%	7,42%
Bán lẻ	-0,67%	13,34%
Truyền thông	1,73%	3,52%
Du lịch và Giải trí	-1,99%	33,16%
Điện, nước & xăng dầu khí đ	-0,88%	6,33%
Ngân hàng	-0,63%	4,86%
Bảo hiểm	0,09%	6,83%
Bất động sản	2,76%	12,39%
Dịch vụ tài chính	-1,93%	4,48%
Công nghệ Thông tin	-2,23%	12,15%

Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



Top NN mua ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
VIC	85,6	5,60 / 7,00%	9.153.200
MBB	24,6	-0,05 / -0,20%	25.791.500
CTG	39,1	0,10 / 0,26%	7.329.400
UEUVNI	31,93	-0,07 / -0,22%	2.692.300
KBC	26,75	0,90 / 3,48%	14.882.400

Top NN bán ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
VHM	58,8	0,80 / 1,38%	20.269.600
GEX	29,65	0,30 / 1,02%	16.350.400
MSN	62	-0,50 / -0,80%	9.861.500
DXG	16,25	-0,30 / -1,81%	16.446.300
VRE	24,75	0,25 / 1,02%	10.039.000

Giao dịch cổ đông lớn và nội bộ

Mã	Tên	Vị trí	Ngày	Đăng ký	Khối lượng
TDG	Lê Minh Hiếu	Thành viên Hội đồng Quản trị/Tổng Giám đốc	16/05/2025	Mua	1.000.000
TDG	Võ Anh Thái	Phụ trách quan tri công ty/Chủ tịch Hội đồng Quản trị/Chủ tịch Hội đồng Quản trị/Người đại diện Pháp luật/Phụ trách quan tri công ty	16/05/2025	Mua	2.000.000
REE	Platinum Victory Pte. Ltd.	---	16/05/2025	Mua	16.037.146
REE	Platinum Victory Pte. Ltd.	---	16/05/2025	Mua	16.037.146
CLL	Samarang Ucits - Samarang Asi---		16/05/2025	Mua	0

TIN TỨC

Trong nước

[Năm 2024 thu nhập bình quân của người Việt tăng mạnh](#)
[Tiền đông chưa hết áp lực](#)
[Trung ương hỗ trợ 70% vốn đầu tư công cho Phú Quốc](#)

Doanh nghiệp

[SHB chốt danh sách cổ đông đề chi trả cổ tức](#)
[Novaland muốn phát hành cổ phân hoán đổi nợ](#)

TIN TỨC

Thế giới

[Lợi suất trái phiếu Chính phủ Mỹ chạm mốc 5%](#)
[Trung Quốc áp thuế CBPG lên tới 74.9% đối với nhựa từ Mỹ](#)
[Giá cước vận tải container tăng đột biến](#)

Hàng hóa

[Giá vàng trong nước điều chỉnh tăng 800.000 đồng](#)
[Dầu tăng tuần thứ 2 liên tiếp](#)

Top 10 khối lượng giao dịch HSX

	Khối lượng giao dịch	Thay đổi
1	VPB 64.648.000	0,83%
2	SHB 60.035.700	-0,74%
3	VIX 43.319.400	-1,92%
4	CII 26.821.800	6,77%
5	MBB 25.791.500	-0,20%
6	TCB 22.134.800	0,17%
7	ACB 21.373.850	-0,20%
8	VHM 20.269.600	1,38%
9	NVL 19.859.000	-0,82%
10	HDB 19.745.500	0,23%

Giá hàng hóa

	Đóng cửa	Thay đổi	%
Vàng	2462,8	-0,50	-0,02%
Bạc	27,52	-0,08	-0,29%
Đồng	4,0395	0,08	2,03%
Dầu thô	0,14	0,00	-0,68%
Dầu Brent	79,25	0,09	0,11%
Khí Tự nhiên	2,172	0,05	2,12%
Khí đốt	2,3624	0,00	0,20%
Đường	18,61	0,04	0,22%
Heo nạc	73,55	-1,02	-1,37%
Cà phê	237,5	-1,85	-0,77%

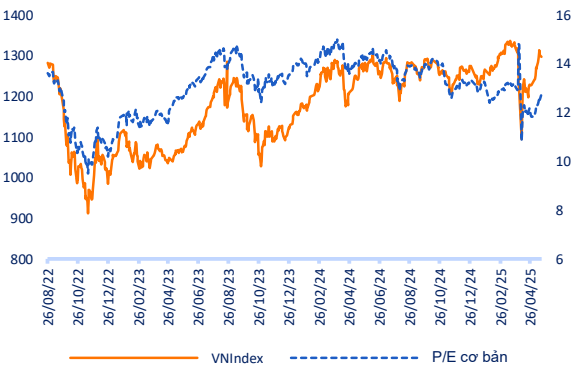
Tỷ giá hối đoái

	Thay đổi
USD/VND 25740	0,08%
EUR/VND 28269	-0,10%
GBP/VND 33619	-0,01%
USD/VND 172,00	0,00%
AUD/VND 30274	-0,10%

Tỷ giá NHNN

	Mua	Bán
USD	23.772	26.168
EUR	26.549	29.344
GBP	31.560	34.882
JPY	164	181
CHF	28.397	31.386

Định giá thị trường





THỊ TRƯỜNG TIẾP TỤC GẶP KHÓ TRƯỚC VÙNG 1.300 ĐIỂM

Bản tin ngày 20/05/2025

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	KDH	28,95	28,1	08/05/2025	31	25	3,0%	Mua
2	MWG	63,70	61	13/05/2025	70	56	4,4%	Mua
3	FPT	118,20	121	14/05/2025	140	114	-2,3%	Mua

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	HPG	25,65	26,5	08/10/2024	34	25	-3,2%	Mua mới
2	TCB	29,50	21,85	20/08/2024	26,2	20,8	35,0%	Nắm giữ
3	CTG	39,10	35	19/09/2024	45	33	11,7%	Nắm giữ
4	KDH	28,95	33	18/10/2024	38,5	31	-12,3%	Nắm giữ
5	STB	39,00	38,3	20/02/2025	44	35,4	1,8%	Nắm giữ
6	SZC	32,95	41,7	21/02/2025	45,8	41,2	-21,0%	Nắm giữ
7	KBC	26,75	29,4	20/02/2025	35	26,7	-9,0%	Nắm giữ
8	MWG	63,70	54,1	21/02/2025	74	46	17,7%	Nắm giữ
9	FPT	118,20	143,6	20/02/2025	190	122,1	-17,7%	Nắm giữ
10	HAH	65,90	53,3	21/02/2025	60	50	23,6%	Nắm giữ
11	DGC	89,50	106	20/02/2025	140	90,6	-15,6%	Nắm giữ
12	MSH	49,60	59	21/02/2025	63	57	-15,9%	Nắm giữ
13	VCG	21,90	21,6	20/02/2025	27	18,9	1,4%	Nắm giữ
14	BCM	60,70	51	05/05/2025	72	42	19,0%	Mua mới



THỊ TRƯỜNG TIẾP TỤC GẶP KHÓ TRƯỚC VÙNG 1.300 ĐIỂM

Bản tin ngày 20/05/2025

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	VPB	19,7	18,5	08/11/2024	20	17	6,5%	Chốt lời
2	VTP	119	81,8	20/11/2024	93	73,0	45,5%	Chốt lời
3	HSG	17,4	18,5	18/12/2024	21	17,7	-5,9%	Cắt lỗ
4	CTD	89	73	03/03/2025	90	66,0	21,9%	Chốt lời
5	HHV	12,7	12,6	03/03/2025	14,5	11,5	0,8%	Chốt lời
6	ACV	28,8	31,3	22/10/2024	35	27,0	-8,0%	Cắt lỗ
7	NTL	17	18	20/03/2025	22,5	16	-5,6%	Cắt lỗ
8	MWG	46,2	60,3	09/04/2025	70	56,0	-23,4%	Cắt lỗ
9	HCM	23,7	30	09/04/2025	34	28,5	-21,0%	Cắt lỗ
10	HSG	11,2	18,6	09/04/2025	21,5	17,5	-39,8%	Cắt lỗ
11	VIX	10,4	11,3	09/04/2025	14,5	10,5	-8,0%	Cắt lỗ

1	VIC	79,00	59,5	24/04/2025	72	55	32,8%	Chốt lời
---	-----	-------	------	------------	----	----	-------	----------

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	DPR	37,3	40	18/11/2024	48	38	-6,8%	Cắt lỗ
2	NLG	37	41,5	18/11/2024	47,3	39,6	-10,8%	Cắt lỗ
3	VHC	62	70	28/03/2025	83,8	69	-11,4%	Cắt lỗ
4	TCM	38,2	45	28/03/2025	55	42	-15,1%	Cắt lỗ
5	PNJ	82	95,4	28/03/2025	112	87,1	-14,0%	Cắt lỗ



THỊ TRƯỜNG TIẾP TỤC GẶP KHÓ TRƯỚC VÙNG 1.300 ĐIỂM

Bản tin ngày 20/05/2025

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Minh Hoàng	Giám đốc phòng phân tích hoang.nguyenminh@vfs.com.vn
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích long.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Thị Mai	Chuyên viên phân tích mai.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Thị Huyền	Chuyên viên phân tích huyen.nguyen@vfs.com.vn
Lê Thị Ngọc	Chuyên viên phân tích ngoc.le@vfs.com.vn

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Lầu 1 117 - 119 - 121 Nguyễn Du P, Bến Thành Q, 1 Thành phố HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 39288222 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.